

# SỰ ĐỤNG ĐỘ VĂN HÓA VẪN TIẾP TỤC

SAMUEL HUNTINGTON. **Culture Clash Continued.** *New Perspective Quaterly*, Winter 2007, p.52-59.

DUY MINH  
dịch

*Samuel P. Huntington, giáo sư Đại học Harvard, nổi tiếng với cuốn sách năm 1996 của ông "Sự đụng độ giữa các nền văn minh và Sự tái lập Trật tự Thế giới". Amina R. Chaudary trong Tạp chí Hồi giáo Islamica đã có cuộc phỏng vấn với ông. Bài trả lời phỏng vấn này, ngay lập tức, đã thu hút được sự quan tâm của giới học giả và các nhà chính trị trên thế giới và được dịch ra nhiều thứ tiếng (Nga, Tiệp, Đức, A-rập, Trung Quốc, Thailand...). Nhận thấy đây là tài liệu tham khảo có ý nghĩa, tạp chí Thông tin KHXH xin giới thiệu bản dịch toàn văn bài phỏng vấn này.*

*New Perspective Quaterly (NPQ): Luận thuyết của ông về sự đụng độ giữa các nền văn minh lập luận rằng chính trị toàn cầu ngày nay đều bắt nguồn từ những cuộc xung đột đã bám sâu giữa các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. Chủ đề này đã có được động lực do hệ quả của ngày 11 tháng 9, và giờ đây cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố thường được xác định dưới góc độ phương Tây chống lại Hồi giáo như một sự đụng độ căn bản. Ông có cảm thấy rằng chủ đề của ông đã được sử dụng hoặc sử dụng không đúng kể từ ngày 11 tháng 9 không? Xin ông bình luận thêm về quan điểm này được không?*

SAMUEL HUNTINGTON (S. Huntington): Quan điểm của tôi là quan hệ giữa các nước trong nhiều thập kỷ tới

gần như có khả năng sẽ phản ánh những cam kết về văn hóa của họ, những mối quan hệ văn hóa và sự đối kháng với các nước khác hơn là với những nhân tố khác.

Hoàn toàn thấy rõ là sức mạnh sẽ tiếp tục đóng vai trò trọng tâm trong chính trị toàn cầu. Đây là điều vẫn luôn vậy. Nhưng thường sẽ có điều gì đó khác nữa đằng sau các cuộc xung đột. Trong thế kỷ XVIII ở châu Âu, ở mức độ lớn, đó là những vấn đề liên quan đến câu hỏi về chế độ quân chủ đối với các phong trào vì nền cộng hòa đang nổi lên, trước hết là ở Mỹ và sau đó là ở Pháp. Trong thế kỷ XIX, nó liên quan đến các nhà nước tự xác định mình thông qua chủ nghĩa dân tộc. Trong thế kỷ XX, vấn đề tư tưởng nổi lên hàng đầu, rộng rãi,

nhưng không tuyệt đối, do kết quả của cuộc Cách mạng Nga. Chúng ta đã có chủ nghĩa phát-xít, chủ nghĩa cộng sản và nền dân chủ tự do cạnh tranh với nhau.

Điều đó phần nhiều đã qua. Nền dân chủ tự do đã được chấp nhận, ít nhất về mặt lý thuyết, trên toàn thế giới, nếu không muốn nói là luôn được chấp nhận trên thực tế. Do vậy, câu hỏi thực sự là điều gì là trọng tâm của chính trị toàn cầu trong nhiều thập kỷ tới?

Lập luận của tôi vẫn là bản sắc văn hóa, những cuộc đối kháng và các mối quan hệ lệ thuộc sẽ không chỉ đóng một vai trò, mà còn đóng một vai trò chính trong quan hệ giữa các nước.

*NPQ: Ông đã viết: "Trong 45 năm, chiếc Rèm Sắt là đường chia cắt trung tâm ở châu Âu. Đường đó đã dịch chuyển vài trăm dặm sang phía Đông. Giờ đây, nó là đường phân tách giữa những nhóm người Thiên chúa giáo ở phương Tây, một mặt, với những nhóm người Hồi giáo và, mặt khác, với Cơ đốc giáo".*

Việc phân biệt như vậy giữa phương Tây và Hồi giáo không nhằm ám chỉ không có sự đồng nhất ngay bên trong hai nhóm này có phải không? Nó không bỏ qua thực tế rằng các cộng đồng Hồi giáo tồn tại ngay bên trong thế giới phương Tây có đúng không?

S. Huntington: Sự ám chỉ đó hoàn toàn không đúng. Tôi không cho rằng phương Tây đồng nhất. Rõ ràng, có những chia rẽ ngay trong lòng phương Tây và những chia rẽ ngay trong lòng Hồi giáo. Có những giáo phái khác nhau, những cộng đồng khác nhau, các nước khác nhau. Vì vậy, cả Hồi giáo và

phương Tây đều không hoàn toàn đồng nhất. Tôi không nghĩ là hoàn toàn hữu ích khi nghĩ về hai khối đồng nhất. Tuy vậy, bên trong vẫn còn điểm chung. Người ta nói về Hồi giáo và phương Tây ở mọi nơi. Giả sử rằng điều đó có mối quan hệ nào đó trong thực tiễn và có một ý nghĩa nào đó. Tất nhiên, điểm cốt lõi của hiện thực đó là những khác biệt trong tôn giáo.

*NPQ: Liệu có một điểm hòa giải hoặc điểm hội tụ nào giữa hai mặt của bức: Rèm Sắt" này không?*

S. Huntington: Như tôi đã nói, cả hai bên đều có những chia rẽ. Các nước phương Tây cộng tác với các nước Hồi giáo và ngược lại. Tôi xin nhắc lại, thật sai lầm khi nghĩ hai bên đồng nhất lại đang đối đầu mạnh mẽ với nhau. Chính trị toàn cầu vẫn còn cực kỳ phức tạp, và các nước có những lợi ích khác nhau. Điều này cũng sẽ đưa họ đến làm những cái mà có thể dường như là những người bạn và đồng minh khá xa lạ. Mỹ đã và vẫn đang hợp tác với nhiều chế độ độc tài quân sự trên toàn thế giới. Rõ ràng, chúng ta muốn thấy họ dân chủ hóa, nhưng chúng ta đang làm điều đó vì chúng ta có lợi ích dân tộc, cho dù là hợp tác với Pakistan hay Afghanistan hay bất kỳ ai.

*NPQ: Ông đã lập luận rằng khi nền văn minh chuyển đổi ở Mỹ, nó đã chuyển sang tập trung vào chủ nghĩa tự do dân chủ như một hệ tư tưởng.*

S. Huntington: Điều đó luôn là hệ tư tưởng của Mỹ. Kể từ cuộc cách mạng thế kỷ XVIII, về cơ bản, nước Mỹ luôn có một hệ tư tưởng dân chủ tự do và theo thuyết hiến pháp, mặc dù nói chung tôi cố gắng tránh sử dụng thuật ngữ hệ tư

tưởng để diễn tả điều này. Tôi nói về những giá trị và niềm tin của người Mỹ.

Khi đề cập đến hệ tư tưởng trên thế giới, người ta có chủ nghĩa cộng sản làm hậu thuẫn cho tư duy của họ. Chủ nghĩa cộng sản là một hệ tư tưởng được xây dựng hoàn toàn tốt và là một tuyên bố của niềm tin. Bạn đọc Tuyên ngôn Cộng sản và bạn biết nội dung cốt lõi của nó là gì. Tuy nhiên, điều chúng ta có là một tập hợp những giá trị và niềm tin lỏng lẻo hơn mà đã tồn tại tương đối thường xuyên trong hai thế kỷ rưỡi gì đó. Và, điều đó thực sự khá nổi bật.

Rõ ràng, đã có những thay đổi và điều chỉnh do hệ quả của phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, làn sóng khổng lồ người nhập cư vào Mỹ, khủng hoảng kinh tế, suy thoái và các cuộc chiến tranh thế giới. Nhưng cốt lõi của tập hợp những niềm tin của người Mỹ vẫn luôn tồn tại.

Nếu một trong số những nhà soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập có trở lại ngày hôm nay, thì sẽ chẳng ngạc nhiên về những gì người Mỹ đang nói, đang tin và đang phổ biến những tuyên bố công khai của họ. Tất cả đều nghe đã khá quen thuộc.

*NPQ: Thế giới Hồi giáo đang xa rời như thế nào trong bối cảnh một thế giới mà được hầu hết chấp nhận, nếu nói về mặt lý thuyết chứ chưa nói đến thực tiễn, dân chủ tự do?*

S. Huntington: Chúng ta đã chứng kiến ít nhất những khởi đầu của sự thay đổi kinh tế và xã hội khá có ý nghĩa ở thế giới Hồi giáo. Điều này, tôi nghĩ, sẽ đến lúc dẫn đến sự thay đổi chính trị hơn. Rõ ràng, các xã hội Hồi giáo, cũng giống như các xã hội ở mọi nơi, đang ngày càng đô thị hóa, nhiều xã hội đang

công nghiệp hóa. Nhưng vì quá nhiều xã hội có dầu lửa và khí đốt, nên họ không có động lực lớn để thay đổi.

Đồng thời, giá trị mà tài nguyên tạo ra cho họ năng lực để thay đổi. Các nước như Iran đang bắt đầu phát triển một thành tố công nghiệp.

*NPQ: Ông có nghĩ rằng "văn minh Hồi giáo" sẽ ngày càng trở nên gắn kết trong tương lai?*

S. Huntington: Chắc chắn chúng ta đã chứng kiến những vận động theo hướng đó. Chắc chắn có những trào lưu chính trị Hồi giáo liên kết với nhau, cố gắng gắn kết những người Hồi giáo trong tất cả các xã hội. Nhưng tôi còn ngờ rằng sẽ có một thứ gắn kết thực sự các xã hội Hồi giáo như một hệ chính trị đơn nhất được vận hành bởi một nhóm các nhà lãnh đạo được bầu hoặc không bầu.

Nhưng tôi nghĩ, chúng ta có thể trông đợi những nhà lãnh đạo của các xã hội Hồi giáo hợp tác với nhau trên nhiều vấn đề, tương tự như các xã hội phương Tây hợp tác với nhau. Tôi không loại bỏ khả năng các nước Hồi giáo, hay ít nhất các nước A-rập, phát triển một loại hình tổ chức tương tự như Liên minh châu Âu. Tôi không nghĩ khả năng sẽ diễn ra điều đó, nhưng nó có thể xảy ra.

*NPQ: Ông đã viết "văn hóa Hồi giáo, phần lớn, lý giải sự thất bại của dân chủ muốn xuất hiện trong phần nhiều thế giới Hồi giáo". Nhưng phần đông thế giới Hồi giáo có dân chủ - Indonesia, Mali, Senegan và thậm chí Ấn Độ, có đông dân số Hồi giáo. Có mối liên hệ hay thiếu sót gì ở đây không?*

S. Huntington: Tôi không biết trả lời câu hỏi đó như thế nào bởi vì tôi không phải là một chuyên gia về Hồi giáo,

nhưng rõ ràng các nước Hồi giáo, đặt biệt là các nước A-rập, tiến đến dân chủ tương đối chậm. Di sản văn hóa và tư tưởng của họ có thể chịu trách nhiệm một phần. Kinh nghiệm thuộc địa mà họ đã trải qua có thể là một nhân tố trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của phương Tây, Anh, Pháp hay bất kỳ cái gì. Mãi cho đến gần đây, nhiều nước trong số họ còn là những xã hội phần nhiều là nông thôn với những nhóm cầm quyền địa chủ.

Tôi nghĩ họ chắc chắn đang hướng tới đô thị hóa và những hệ thống chính trị đa nguyên hơn nhiều. Ở hầu hết các nước Hồi giáo, điều đó đang diễn ra. Rõ ràng, họ đang gia tăng sự tiếp xúc với các xã hội phi Hồi giáo. Một khía cạnh then chốt mà sẽ ảnh hưởng đến quá trình dân chủ hóa, tất nhiên, là sự di cư của người Hồi giáo sang châu Âu.

*NPQ: Ông nghĩ thế nào về lập luận gần đây của đồng nghiệp của ông Stephen Walt ở Đại học Harvard và John Mearsheimer ở Đại học Chicago rằng chính sách đối ngoại của Mỹ chịu ảnh hưởng thiên lệch bởi các nhóm ủng hộ Irsael mà không hành động vì lợi ích tốt nhất của nước Mỹ. Ông có nghĩ lập luận này có cơ sở không?*

S. Huntington: Tôi nghĩ đó là lập luận mà người khác phải suy nghĩ một cách nghiêm túc. Họ không phải là những người ủng hộ việc tranh luận theo mọi nghĩa. Tôi hoàn toàn không được thuyết phục bởi lập luận của họ, nhưng tôi đoán cái từ mà thu hút sự quan tâm của tôi là “thiên lệch”. Tôi không biết anh đánh giá thế nào về từ đó. Chính sách đối ngoại của Mỹ trong mọi lĩnh vực đều bị ảnh hưởng bởi các nhóm dân tộc loại này hay loại khác, cũng như các nhóm kinh tế và các nhóm khu vực. Đã từng có sự vận động hành

lang của người Ireland mà tác động đến chính sách đối ngoại của Mỹ trong một thế kỷ rưỡi và đã có lúc làm cho quan hệ của chúng ta với Anh rất khó khăn. Những nhóm vận động hành lang tương tự khác cũng có.

Sự vận động hành lang của người Irsael không phải là độc đáo. Nó có thể khác với những nhóm vận động khác bởi vì nó chỉ tập trung vào một vấn đề - sự tồn tại của Irsael cũng như thúc đẩy việc trợ cho Irsael.

*NPQ: Ông có tin là, như nhiều người lập luận, lý do cho sự bất ổn định ở Trung Đông trực tiếp và chủ yếu gắn với sự căng thẳng giữa người Irsael và người Palestin không?*

S. Huntington: Rõ ràng, đã và vẫn còn những đường lối xung đột sai lầm ở Trung Đông giữa người Irsael và người Palestin, nhưng cũng có nhiều đường lối sai lầm khác trong nhiều năm qua - giữa Irsael và Ai Cập, các cuộc đấu tranh giữa nhiều nhóm tôn giáo ở Libanon, giữa các phong trào của người xứ Bath và phong trào đối lập. Có rất nhiều xung đột đang diễn ra ở Trung Đông.

Xét về tính ổn định, chưa rõ nước nào sẽ nổi lên, nếu có, như là cường quốc thống trị hoặc bá quyền ở Trung Đông. Ở Nam Mỹ, chúng ta có Brazil; ở châu Phi, chúng ta có Nam Phi; ở Trung Phi, chúng ta có Nigeria; ở Đông Á, chúng ta có Trung Quốc và Nhật Bản; ở Nam Á là Ấn Độ.

Cường quốc tương tự như vậy ở Trung Đông là ai? Irsael có khả năng quân sự, kể cả vũ khí hạt nhân, vượt xa bất kỳ cường quốc nào khác ở Trung Đông, nhưng lại là một nước nhỏ. Các dân tộc Trung Đông còn lại là Hồi giáo, người Irsael thì không. Vì vậy, trong

mọi vị thế, khó mà trở thành cường quốc đi đầu.

Mặc dù vậy, tất nhiên, Iran là một khả năng. Họ là người theo dòng Shiai, còn trong khi phần nhiều các nước A-rập theo dòng Sunni. Đó là một vấn đề hoặc có thể là một vấn đề. Ngoài ra, một thực tiễn đơn giản là Iran không phải là người A-rập, trong khi hầu hết các nước Hồi giáo ở Trung Đông là người A-rập.

Vậy câu hỏi còn lại là Thổ Nhĩ Kỳ, một nhà nước quan trọng, nhưng cũng không phải là quốc gia A-rập và họ có những lợi ích rất cụ thể về dầu lửa và khí đốt ở Bắc Iraq và về an ninh biên giới chống lại những phong trào ly khai.

Vậy thì những triển vọng cho một nhà nước A-rập đóng vai trò lãnh đạo tương tự như vai trò mà các nước khác thể hiện ở những khu vực khác là gì? Không có ứng cử viên nào rõ ràng. A-rập Xê-út có tiền, nhưng dân số tương đối ít. Iraq từng có tiềm năng lớn trở thành nước đi đầu vì là một nước có diện tích đáng kể với nguồn dầu lửa lớn và người dân có giáo dục cao, nhưng đã đi sai hướng. Có thể, Iraq sẽ trở lại và trở thành một cường quốc thống trị trong số các nước A-rập. Điều đó dường như có thể hiểu được.

*NPQ: Nhiều người coi Thổ Nhĩ Kỳ như một chiếc cầu nối giữa thế giới phương Tây với thế giới Hồi giáo. Ông có thấy điều đó không?*

S. Huntington: Tôi không quá nhấn mạnh đến điều đó. Thổ Nhĩ Kỳ có lợi ích riêng và, về mặt lịch sử, Thổ Nhĩ Kỳ đã chiếm hầu hết thế giới A-rập, và các nước A-rập đã phải tiến hành các cuộc chiến tranh tự do để giải phóng họ khỏi người Thổ. Tất nhiên, đó là quá khứ và không nhất thiết định hình cái sẽ xảy ra

tới đây. Nhưng, trong ký ức của người dân vẫn còn điều đó.

*NPQ: Liệu Mỹ có lợi ích để đảm bảo rằng không có cường quốc bá quyền nào trong khu vực nổi lên không?*

S. Huntington: Tất cả còn phụ thuộc vào nhà lãnh đạo bá quyền đó là ai. Về lý thuyết, Mỹ thấy dễ dàng hơn nhiều phải giải quyết những tình huống nơi có một nước lãnh đạo. Anh có thể đến nhà lãnh đạo của nước đó và nói, ví dụ, với Ấn Độ, "có những vấn đề này ở Bangladesh, chúng ta thực sự phải làm gì đó với nó, các ngài có đề xuất chúng ta có làm gì để đưa ra một chính sách chung không?" Nhưng khi anh không có một nước tương tự như Ấn Độ, anh phải đi từ thủ đô này sang thủ đô khác cố gắng tập hợp một liên minh, mà điều đó là hết sức khó khăn, đặc biệt ở thế giới A-rập, bởi vì những đối kháng trong lịch sử và các nhánh Hồi giáo.

*NPQ: Đồng nghiệp của ông Amartya Sen ở Đại học Harvard đã phê phán chủ đề về các nền văn minh của ông, nói rằng "bản sắc không phải là vận mệnh" và rằng mỗi cá nhân có thể xây dựng và tái thiết những bản sắc đã được lựa chọn. Ông lập luận rằng thuyết về sự đưng độ giữa các nền văn minh đã gợi ý một "quá trình tiểu hóa con người" thành những bản sắc "độc đáo và không có sự lựa chọn" mà khớp với "những chiếc hộp văn minh". Quan điểm của ông về những công dân mà có nhiều bản sắc là gì?*

S. Huntington: Tôi nghĩ rằng câu nói của Amartya Sen hoàn toàn sai. Tôi chẳng bao giờ lập luận điều đó, và tôi nhận thấy rằng con người có nhiều bản sắc. Điều tôi lập luận trong cuốn sách của tôi, như tôi đã chỉ ra trước đó, là cơ sở của sự liên kết và đối kháng giữa các nước đã thay đổi trong thời gian qua.

Trong những thập kỷ tới, câu hỏi về bản sắc, nghĩa là di sản văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo, sẽ đóng vai trò trọng tâm trong chính trị. Tôi lần đầu tiên đưa ra ý tưởng này cách đây 10 năm, và phần nhiều những gì tôi đã nói đều đúng trong thời gian qua.

*NPQ: Những người có nhiều bản sắc thương thuyết về điều đó như thế nào?*

S. Huntington: Họ đưa ra những cơ chế giải quyết xung đột, và điều đó ít nhất đã được thực hiện trong hai hoặc ba thế kỷ qua. Khi anh gia tăng sự di cư của người dân và các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo, anh xây dựng một tập hợp các quy tắc và ngôn ngữ mà phần đông trong xã hội có thể chấp nhận và cộng đồng thiểu số có thể chấp nhận.

Phần đông trong xã hội phải thừa nhận mức độ nào đó quyền tự chủ của thiểu số: quyền thực hành tôn giáo và lối sống của riêng họ, và ở mức độ nào đó, sử dụng ngôn ngữ của họ.

Nhiều trong số những câu hỏi khó nhất liên quan đến vai trò của các nhóm thiểu số dân tộc tập trung vào ngôn ngữ. Họ được giáo dục bằng ngôn ngữ của riêng họ hoặc bằng ngôn ngữ quốc gia ở mức độ nào? Xã hội chính thức hoặc không chính thức trở thành một đất nước có hai ngôn ngữ quốc gia ở mức độ nào? Hay, chỉ có một ngôn ngữ duy nhất được sử dụng trong hoạt động công cộng, tòa án, cơ quan lập pháp, ngành hành pháp và chính trị có được không? Như chúng ta biết, những câu hỏi này có thể trở thành những vấn đề rất hóc búa.

*NPQ: Ông nghĩ thế nào về chủ nghĩa cực đoan - tư tưởng cực đoan rằng bản sắc của riêng mỗi người là ưu việt hơn tất cả những bản sắc khác - ảnh*

*hưởng tới chính trị toàn cầu ngày nay? Ông có nghĩ rằng có một chủ nghĩa cực đoan cụ thể mà chỉ gắn với Hồi giáo, hoặc ông có nghĩ là nó tồn tại trong tất cả các tín ngưỡng không?*

S. Huntington: Tôi nghĩ chủ nghĩa cực đoan là cái chị đã nói: thái độ cực đoan này đối với bản sắc và nền văn minh của riêng mỗi người khi so với bản sắc và văn hóa của người khác. Các xu hướng và phong trào cực đoan đã tồn tại trong tất cả các xã hội và nền văn minh. Chắc chắn ở Mỹ, chúng ta đã có các phong trào cực đoan mà có những thái độ rất phê phán và thù địch với việc nhập cư và sự đồng hóa người nhập cư vào xã hội và văn hóa của chúng ta. Vì vậy, những xu hướng này khá phổ quát.

Vấn đề là khi nào thì những thái độ cực đoan này bộc lộ và trở thành nhân tố thống trị trong xã hội. Nhân tố này chỉ có thể dẫn đến sự đàn áp các nhóm thiểu số hoặc thậm chí chiến tranh với các xã hội láng giềng với những nền văn hóa khác nhau. Điều đó lý giải tại sao cần phải cố gắng kiểm soát những xu hướng này tiến tới *chủ nghĩa cực đoan*.

*NPQ: Tại sao lại có nhiều căng thẳng giữa người Hồi giáo với các nhóm khác trong xã hội châu Âu hơn so với Mỹ, nơi người Hồi giáo dường như được điều chỉnh tốt hơn? Điều này liên quan gì đến chủ đề của ông về bản sắc và văn hóa đối với cộng đồng người Tây Ban Nha ở Mỹ không?*

S. Huntington: Trước hết, sự khác biệt lớn nhất về người Hồi giáo ở châu Âu và ở Mỹ là số người Hồi giáo ở Mỹ ít hơn so với số người Hồi giáo ở châu Âu. Thứ hai, những người Hồi giáo ở đây đã vượt qua hàng ngàn dặm biển, không chỉ đi bộ qua biên giới hoặc đi thuyền một đoạn ngắn qua Địa Trung Hải.

Chúng ta không có biên giới với các nước Hồi giáo. Các nước châu Âu thì có, và điều đó dường như là một điểm khác biệt căn bản.

Vị thế của người Hồi giáo ở châu Âu như thế nào so với vị thế của người gốc Tây Ban Nha ở Mỹ ư? Có những điểm khác biệt căn bản bởi vì Mỹ luôn là một nước nhập cư. Những người gốc Tây Ban Nha đến đây phần đông là từ Mexico và Nam Mỹ. Họ là những người Công giáo, nhưng đó là một trong những tôn giáo ở Mỹ. Một phần ba dân số của chúng ta là theo Công giáo, vì thế không có tác động tương tự như những người Hồi giáo đến châu Âu. Họ nói tiếng Tây

Ban Nha hoặc Bồ Đào Nha. Đó là những ngôn ngữ chúng ta đã quen, vì thế dường như không đặt ra những vấn đề tương tự như những người Hồi giáo nói tiếng A-rập ở châu Âu.

Điểm khác biệt lớn đối với chúng ta về sự nhập cư của người gốc Tây Ban Nha đó là nó quá đông và từ các nước láng giềng chứ không phải từ các nước bên kia Đại Tây Dương hay Thái Bình Dương. Điều đó tạo ra những vấn đề và khó khăn khác biệt đối với chúng ta so với quá khứ. Tuy nhiên, nó vẫn còn khác với tình hình ở châu Âu, nơi chúng ta thấy người dân có tôn giáo rất khác nhau ngoài châu Âu đến từ các nước láng giềng.

---

*(tiếp theo trang 24)*

Các tác giả cho rằng vấn đề căn bản đối với nông nghiệp vùng nhiệt đới mà nhà nông phải chú ý hàng đầu là làm tăng độ phì của đất trồng trọt, chống tình trạng đất bị xói mòn. Thế thì phải bón phân, vấn đề là bón loại phân nào. Các tác giả phê phán quan niệm hiện nay xem phân hóa học là vạn năng. Các tác giả chủ trương trước hết phải tận dụng phân hữu cơ các loại: lá rụng xuống đất, phân xanh, phân chuồng, trồng xen các cây họ đậu cố định, v.v... Rồi trồng xen canh, luân canh, kết hợp chăn nuôi và trồng trọt. Đó chính là những biện pháp kỹ thuật cổ truyền của nông dân.

Các tác giả cũng cho rằng, không nên xem thủy lợi lớn là giải pháp thần

kỳ ở những vùng đất khô cằn. Các công trình đại thủy nông rất tốn kém nhưng sẽ không phát huy hết công suất nếu thiếu những công trình thủy lợi nhỏ của nông dân. Dễ làm, ít tốn kém hơn và có ích hơn, nếu thực hiện những công trình nhỏ nhằm sử dụng tốt nhất lượng nước mưa hiếm hoi ở châu Phi vùng đồi Sondan như đắp đê, đập ngăn nước, xây dựng những hồ nhỏ chứa nước và mương máng dẫn nước vào ruộng, v.v...

Theo các tác giả, những giải pháp kỹ thuật là không thể thiếu đối với sản xuất lương thực ở những vùng đất không thuận lợi; tuy nhiên phải luôn luôn tính đến những điều kiện đặc thù của từng địa phương và đúng là hiếm có những vùng mà nạn đói có thể giải quyết một cách đơn giản chỉ duy nhất dựa vào giống mới, cho dù là giống biến đổi gen.